

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 343/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31/7/2023

“*V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Th

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Th; Ông Lê Văn H

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Xuân H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/7/2023, tại Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 20/02/2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/6/2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Triệu Thị M, sinh năm 1988.

HKTT: Thôn H S, xã B V, huyện B V, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Xóm H S, xã Y S, huyện Th S, tỉnh Ph Th.

* Bị đơn: Anh Phùng Sinh H, sinh năm 1985.

HKTT: Thôn H S, xã B V, huyện B V, thành phố Hà Nội.

(Chị M có mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 18/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Triệu Thị M trình bày:* Tôi kết hôn hợp pháp với anh Phùng Sinh H trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 05/6/2007 tại UBND xã Y S, huyện Th S,

tỉnh Ph Th. Sau kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau tại nhà anh H tại thôn H S, xã B V, huyện B V, Hà Nội. Cuộc sống chung hạnh phúc khoảng 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H chơi bời, cờ bạc không chăm lo cho gia đình còn đánh đập tôi. Gia đình khuyên bảo nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn không khắc phục được nên từ đầu năm 2022, tôi bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã Y S, huyện Th S sinh sống. Trong thời gian ly thân, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, thỉnh thoảng tôi chỉ đi lại về nhà để thăm nom chu cấp tiền nuôi con. Đầu năm 2023, vợ chồng thỏa thuận ly hôn, tôi và anh H đã đến Tòa án nhân dân huyện B V nộp đơn, anh H nhất trí với các nội dung khởi kiện của tôi là ly hôn, giao hai con cho tôi nuôi dưỡng và cấp dưỡng cho tôi nuôi con với mức là 2.000.000đ/2 con/ 1 tháng, anh H có ký vào đơn xin ly hôn của tôi để tôi nộp cho Tòa án. Sau đó, anh H đưa hai con về nhà bố mẹ tôi rồi bỏ đi làm ăn ở hầm than Q N. Anh H nói với tôi anh không về tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện B V được, đề nghị Tòa án cứ giải quyết như nội dung đơn ly hôn anh đã ký.

+ Về con chung: Tôi và anh H có hai con chung là Phùng Thị H, sinh ngày 15/01/2008; Phùng Xuân B, sinh ngày 03/10/2010. Khi ly hôn tôi nhận trách nhiệm nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi trưởng thành. Yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Phùng Xuân B số tiền là 1.000.000/ tháng cho đến khi cháu Phùng Xuân Bách tròn 18 tuổi.

+ Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Phùng Sinh H đều không tham gia tố tụng.*

Tại biên bản xác minh, người thân anh Phùng Sinh Hùng cung cấp thông tin: Anh Phùng Sinh H, sinh năm 1985. HKTT: Thôn H S, xã BV, huyện B V, Hà Nội kết hôn hợp pháp với chị Triệu Thị M, đăng ký kết hôn tại xã Y S, huyện Th S, tỉnh Ph Th . Sau kết hôn anh chị chung sống tại nhà bố mẹ anh H ở thôn H S sau đó được gia đình anh H làm nhà cho ra ở riêng. Trong thời gian chung sống giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn trong làm ăn kinh tế, vợ chồng thường hay cãi nhau, đầu năm 2022, chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, thỉnh thoảng mới đi lại thăm nom con còn anh Hùng thì bán nhà rồi bỏ đi làm ăn, thỉnh thoảng mới về. Đầu năm 2023, anh chị thỏa thuận ly hôn và giao cho chị M nuôi dưỡng cả hai con chung, do vậy hai con chung của anh chị là các cháu Phùng Thị

H, sinh ngày 15/01/2008; Phùng Xuân B, sinh ngày 03/10/2010 đã theo chị M về sinh sống tại huyện Th S, tỉnh Ph Th. Chị M, anh H đã cùng nhau ký đơn ly hôn và cùng ra Tòa án nhân dân huyện B V nộp đơn, sau đó anh Hùng tiếp tục đi làm xa thỉnh thoảng mới về nhà. Anh H không về tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng có ý kiến là đồng ý ly hôn và cấp dưỡng cho chị M nuôi con chung đối với cháu B số tiền 1.000.000đ/1 con/ 1 tháng. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung giữa chị M và anh H địa phương và gia đình không nắm được anh chị có những gì. Tại địa phương anh chị không tranh chấp với nhau và không tranh chấp với ai.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện B V đã tiến hành hòa giải cho các bên đương sự nhưng không thực hiện được do anh Phùng Sinh H không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay chị Triệu Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu về hôn nhân, con chung; Tài sản chung, công sức, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. *Về nội dung vụ án*: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Triệu Thị M được ly hôn anh Phùng Sinh Hùng. Về con chung: đề nghị HĐXX giao cả hai con chung Phùng Thị H, sinh ngày 15/01/2008; Phùng Xuân B, sinh ngày 03/10/2010 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của chị M cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con đối với cháu B số tiền 1.000.000đ/tháng là phù hợp nên chấp nhận. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: chưa xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Triệu Thị M phải chịu phí ly hôn sơ thẩm, anh Phùng Sinh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Triệu Thị M xin ly hôn anh Nguyễn Quang H cư trú tại xã B V, huyện B V nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện B V. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H không

tham gia tố tụng, tuy nhiên có trình bày ý kiến thông qua người thân. Do vậy, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Triệu Thị M và anh Phùng Sinh H là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký tại UBND Y S, huyện Th S, tỉnh Ph Th ngày 05/6/2007. Sau kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn H S, xã B V, huyện B V, Hà Nội. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, anh chị đã thỏa thuận cùng ký đơn xin ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh H đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh H là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về con chung: Chị M, anh H có hai con chung là Phùng Thị H, sinh ngày 15/01/2008; Phùng Xuân B, sinh ngày 03/10/2010. Lời khai của cháu Phùng Thị H, Phùng Xuân B đều có nguyện vọng sống cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn. Tại phiên tòa chị M trình bày giữ nguyên nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi trưởng thành, xét yêu cầu của chị M là không trái pháp luật, đã được hai bên thống nhất đồng thuận nhằm đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung chưa thành niên. Do vậy, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị M. Giao chị M nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi là có căn cứ, đúng pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phùng Sinh H phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Phùng Xuân B, số tiền 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là có căn cứ, đúng pháp luật.

Anh Phùng Sinh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị M trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Phùng Sinh H vắng mặt, không nêu ý kiến trực tiếp. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp có tranh chấp các bên có quyền khởi kiện bằng vụ kiện yêu cầu chia tài sản chung, công sức, giải quyết nợ chung sau ly hôn.

[3] Về án phí: Chị Triệu Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Phùng Sinh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; 228; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Triệu Thị M đối với anh Phùng Sinh H. Cho chị Triệu Thị M được ly hôn anh Phùng Sinh H.

[2]. Về con chung: có hai con chung là Phùng Thị H, sinh ngày 15/01/2008; Phùng Xuân B, sinh ngày 03/10/2010.

Giao chị Triệu Thị M nuôi dưỡng hai con chung Phùng Thị H, sinh ngày 15/01/2008; Phùng Xuân Bách, sinh ngày 03/10/2010 đến khi các cháu Phùng Thị H, Phùng Xuân B tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phùng Sinh H phải cấp dưỡng nuôi cháu Phùng Xuân B với mức 1.000.000đ/ 1 tháng, cho đến khi cháu Phùng Xuân B tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Anh Phùng Sinh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Chưa xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Triệu Thị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí chị M đã nộp tại biên lai số: ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án huyện B V, thành phố Hà Nội. Anh Phùng Sinh H phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Triệu Thị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phùng Sinh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Y S, TS, PT
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phúc Th

